



zòng huǒ fàn

纵火犯

noun · arsonist

Example Sentences

jǐng fāng zhèng zài zhuī bǔ nà ge zòng huǒ fàn
警方正在追捕那个纵火犯。

The police are pursuing that arsonist.

zòng huǒ fàn bèi pàn le shí nián jiān jìn
纵火犯被判了十年监禁。

The arsonist was sentenced to ten years in prison.

Trace each character, then write the word on your own.

纵 纵 纵 纵 纵 纵 纵 纵 纵 纵

火 火 火 火 火 火 火

犯 犯 犯 犯 犯 犯 犯 犯